TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2024/HS-PT
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hồ Văn Cường

2. Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Kim H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo: **Nguyễn Kim H**; Tên gọi khác: không; sinh ngày 09/5/1985; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Bán vé số; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Cha: Nguyễn Kim T, sinh năm: 1961; Mẹ: Võ Thị N, sinh năm: 1959; Chồng: Nguyễn Văn C (đã ly hôn), con: 01 người, sinh năm 2010; Tiền án: Không có; Tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 25/02/2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G, Cục A Bộ C2 thời hạn 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản công dân". Ngày 07/3/2002 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Nguyên đơn dân sự: Bà Lê Kim L, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

2. Bị đơn dân sự: Cháu Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 28/12/2010; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người giám hộ của cháu N1: Bị cáo Nguyễn Kim H, sinh ngày 09/5/1985; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Ngọc Minh C1, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

Người kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Kim H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/5/2024, Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 28/12/2010 gặp mẹ ruột là Nguyễn Kim H xin 40.000 đồng đi chơi, sau đó Như nhờ chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1982, ngụ ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh chở đến C thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để gặp bạn nhưng không gặp được nên N1 kêu chị P chở ra Chợ T2, trả tiền xe cho chị P 40.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 20/5/2024, N1 nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên đi bộ rảo quanh trong chợ. Khi đi ngang sạp bán rau củ tại nhà số A đường P, thuộc khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh do bà Lê Kim L, sinh năm 1976, ngụ ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh làm chủ, thấy cửa rào không khóa nên Như lén lút đi vào lục tìm lấy trộm một bóp nữ bằng da màu đỏ, có dây kéo bằng kim loại màu vàng bên trong có 161.750.000 đồng và một bao lì xì màu đỏ bên trong có số tiền 120.000 Yên Nhật Bản của bà L; một cái bóp nữ bằng da, màu đen bên trong có nhiều giấy tờ và số tiền 5.350.000 đồng của chị Trương Ngọc Minh C1, sinh năm 2001, ngụ ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh là con dâu của bà L đang nằm ngủ.

Sau đó, N1 lấy toàn bộ số tiền trong hai cái bóp cất giấu vào trong áo khoác, và vứt bỏ hai cái bóp cùng giấy tờ lại chợ rồi đi bộ ra Bến xe T đón xe ôm về nhà tại địa chỉ số A đường P, thuộc khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh hết 100.000 đồng, trên đường đi Như lấy 6.000.000 đồng cất giấu riêng. Khi về đến nơi, Như nói dối với H "nhặt được số tiền lớn", H tiếp tục hỏi nguồn gốc số tiền thì N1 trả lời "lấy trộm tiền trong chợ thị xã T". Do cần tiền tiêu xài nên H kêu N1 đưa tiền, N1 đưa cho H số tiền 93.000.000 đồng và 120.000 Yên Nhật Bản, còn lại 74.000.000 đồng Như cất giữ riêng. Đối với 120.000 Yên Nhật Bản, H không biết giá trị nên đem cất giấu ở cống gần nhà. Có được tiền, H, Như tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, kết quả Như thua số tiền khoảng 10.000.0000 đồng, H thua số tiền khoảng 30.000.000 đồng.

Đến khoảng 07 giờ ngày 20/5/2024, H đến tiệm V của bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1961, ngụ Khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, mua một

sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền trị giá 13.230.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục đến cửa hàng mua bán xe mô tô Sang Bảy Lẽ của ông Bùi Văn L1, sinh năm 1941, ngụ khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số 70C1-225.07 với số tiền 13.000.000 đồng đem về nhà đưa cho N1 sử dụng. Như tiếp tục đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng.

Cùng ngày, H, N1 đi về nhà ba mẹ ruột của H (là ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1961 và bà Võ Thị N, sinh năm 1959) tại địa chỉ số E, tổ A, ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, H đưa cho ông T số tiền 30.000.000 đồng, đưa cho bà N số tiền 5.000.000 đồng, N1 đưa cho ông T số tiền 1.000.000 đồng, đưa cho bà N số tiền 2.000.000 đồng, nói dối là tiền do H trúng số. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô 70C1-225.07 đi ăn sáng. Riêng H tiếp tục đi đến sòng bạc tại gốc cây xoài trước cửa nhà số A P, thuộc khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để chơi đánh bạc, lúc này ông Nguyễn Kim T đến gặp, trả lại cho H số tiền 35.000.000 đồng, H sử dụng đánh bạc.

Sau khi Như đi ăn sáng về, H, N1 đi đến cửa hàng H2, thuộc số C, Đường T, thuộc khu phố A, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh gặp anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1995, ngụ ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh làm quản lý mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh, không biển số với số tiền 43.000.000 đồng, do H không đủ tiền nên N1 tiếp tục đưa cho H số tiền 30.000.000 đồng để H trả tiền mua xe. Sau khi mua xe, Như nói hết tiền nên H đưa lại cho Như số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền còn lại H sử dụng đánh bạc thua hết, Như đánh bạc thua hết số tiền 10.900.000 đồng, còn lại 25.100.000 đồng.

Đến 09 giờ ngày 21/5/2024, Nguyễn Huỳnh N1 điều khiển xe mô tô biển số 70C1-225.07 ra C thuộc Phường B, thành phố T thì bị Công an thành phố T phát hiện, thu giữ số tiền 25.100.000 đồng cùng xe mô tô. Qua xác minh ban đầu, Công an thành phố T mời Nguyễn Kim H về trụ sở để làm việc. Tại đây, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh, không biển số. Đối với số tiền 120.000 Yên Nhật Bản do H cất giấu ở cống gần nhà, qua kiểm tra không còn nên không thu hồi được. Riêng số tiền 3.000.000 đồng do Như cho ông T và bà N, hiện ông T, bà N tự nguyện giao nộp bồi thường cho bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố T kết luận:

- 01 (một) cái bóp nữ bằng da, màu đen, hình chữ nhật, kích thước (rộng, dài) (09x19)cm và 01 (một) cái bóp nữ bằng da, màu đỏ, có dây kéo bằng kim loại màu vàng, kích thước (rộng, cao) (11x18)cm, hình chữ nhật, không đủ cơ sở định giá;

- Ngoại tệ: số tiền 120.000 Yên (tiền Nhật Bản) trị giá 19.017.600 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Kim H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

* Của Nguyễn Huỳnh N1:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số 70C1-225.07, số máy: JA39E0261927, số khung: RLHJA3980HY261895.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình mắc xích, có mặt hình tượng phật (hiện đang tạm giữ tại Kho bạc).

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 70000402.

- 01 đôi dép kẹp nữ màu đen.

- 01 áo khoác dài tay màu đen sọc trắng, trên ngực áo có chữ Adidas.

Của Nguyễn Kim H:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh, không biển số, số khung: MH1JA4656RK01381, số máy: JA69E-5013399.

Của ông Nguyễn Hữu T1:

- 01 hoá đơn giá trị gia tăng, số 00000871 đề ngày 26/7/2024 của Công ty TNHH một thành viên H3, xuất kho cho người mua hàng Nguyễn Kim H, địa chỉ L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- 01 giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu, số 24KXM/203914, ngày 12/01/2024 của Cục Đ1.

* Đã trả lại cho chị Trương Ngọc Minh C1:

- Số tiền 5.350.000 đồng.

- 01 bóp nữ bằng da, màu đen, hình chữ nhật, kích thước (rộng, dài) (09 x 19)cm.

- 01 căn cước công dân số 072301002480 mang tên Trương Ngọc Minh C1.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 70000591 mang tên Lữ Quang S.

- 01 thẻ bảo hiểm y tế số TE1727222741100 mang tên Lữ Trương Gia B.

- 01 thẻ bảo hiểm y tế số 7222829437 mang tên Lữ Ngọc Khả H1.

* Đã trả lại cho bà Lê Kim L:

- Số tiền 22.750.000 đồng.

- 01 bóp nữ bằng da, màu đỏ, có giây kéo bằng kim loại màu vàng, kích thước (rộng, cao) (11x18)cm, hình chữ nhật.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Ngọc Minh C1 đã nhận lại số tiền 5.350.000 đồng, bóp da nữ màu đen và các giấy tờ, không yêu cầu bồi thường. Bà Lê Kim L đã nhận lại số tiền 22.750.000 đồng, bóp da nữ màu đỏ, yêu cầu bồi thường số tiền 158.017.600 đồng.

Qua xác minh, Nguyễn Kim H không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- *Ngày 09/10/2024, bị cáo Nguyễn Kim H kháng cáo:* xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm*:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Trong phần tranh luận:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, đúng về trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2024.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim H trong thời hạn luật định, xét về trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

Ngày 20/5/2024, tại nhà số A đường P, thuộc khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, cháu Nguyễn Huỳnh N1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Lê Kim L số tiền 180.767.600 đồng, của chị Trương Ngọc Minh C1 số tiền 5.350.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Kim H là mẹ của cháu N1 khi biết rõ việc cháu

N1 lấy trộm tài sản nhưng không đem trả lại cho bị hại mà tiêu thụ số tiền 147.017.600 đồng. là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự,

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 04 năm tù theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự, là phù hợp, không nặng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim H, thấy rằng:

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm cũng đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, cơ quan Công an đã thu giữ của cháu N1 và bị cáo số tiền 25.100.000đ, hai chiếc xe mô tô, một dây chuyền vàng...

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên tài sản bị cáo tiêu thụ là 147.017.600 đồng, theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự, tiêu thụ tài sản trị giá từ 100.000.000đ đến dưới 300.000.000đ thì khung hình phạt từ 3 năm đến 7 năm tù, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 4 năm tù là phù hợp, không nặng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm hình sự của Tòa án nhân dân thành phố TN.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo H phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim H

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân **thành phố TN**, tỉnh Tây Ninh về hình phạt, như sau:

2.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2024.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Kim H phải chịu 200.000đ.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN;
- TAND Thành phố TN;
- CCTHADS Thành phố TN;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy